

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HIỆP
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/DS - ST

Ngày: 09-10-2019

V/v “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Lệ Hoa

2. Bà Nguyễn Thị Kim Khoe

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Thiên Ân, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.
Không tham gia phiên Tòa.

Trong ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2019/TLST- DS ngày 24 tháng 6 năm 2019 về việc “ *Tranh chấp hợp đồng mua bán* ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXX-DS ngày 05 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2019 ngày 17 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M
Địa chỉ: ấp Long A, xã Phú A, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.
Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Bảo T, chức vụ: Giám Đốc.
Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1973 (Có mặt)
Địa chỉ: Khóm Long A, phường Long P, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

2/ *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn A, sinh năm: 1985 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Số 5, ấp Kinh B, xã Tân A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/5/2019 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Nguyên trước đây từ ngày 20/9/2018 đến ngày 30/9/2018 ông Huỳnh Văn A có nhận của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M (*gọi tắt là Công ty*) tổng cộng 02 toa hàng thuốc bảo vệ thực vật tổng số tiền là 38.372.000đ. Ông A có nhận hàng và ký vào biên bản giao nhận hàng của Công ty. Tính đến ngày 07/12/2018 sau nhiều lần thanh toán nhỏ lẻ ông A có trả cho Công ty số tiền là

10.000.000đ và còn nợ lại 28.372.000đ. Công ty có đến nhắc nhở nhiều lần nhưng ông A cố tình tránh né không chịu thanh toán số tiền còn lại cho Công ty.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Văn A trả cho Công ty số tiền là 28.372.000đ (*Hai mươi tám triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn đồng*) yêu cầu ông A trả một lần, không yêu cầu tính lãi. Công ty chỉ yêu cầu một mình ông A chịu trách nhiệm trả số tiền trên.

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ giấy triệu tập cho ông Huỳnh Văn A tham gia phiên họp kiểm tra việc, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng ông A không có mặt và không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M yêu cầu ông Huỳnh Văn A trả số tiền 28.372.000đ (*Hai mươi tám triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn đồng*) yêu cầu ông A trả một lần, không yêu cầu tính lãi. Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Công ty TNHH MTV M khởi kiện ông Huỳnh Văn A, ông A có nơi cư trú tại: Số nhà 5, ấp Kinh B, xã Tân A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Huỳnh Văn A đã được Tòa án tổng đạt niêm yết thủ tục tố tụng và triệu tập hợp lệ lần hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Huỳnh Văn A.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MTV M yêu cầu ông Huỳnh Văn A trả số tiền 28.372.000đ (*Hai mươi tám triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn đồng*). Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù giữa Công ty M và ông Huỳnh Văn A không thành lập bằng văn bản và không ký kết hợp đồng mua bán nhưng các bên thể hiện bằng lời nói. Tại thời điểm giao kết các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, các bên tham gia giao dịch mua bán hoàn toàn tự nguyện, giao dịch mua bán không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội phù hợp theo quy định tại Điều 117 và Điều 119 Bộ luật dân sự nên giao dịch dân sự trên là phù hợp với quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của Công ty ông Nguyễn Minh T cung cấp cho Tòa án 02 phiếu giao hàng ngày 20/9/2018 và ngày 30/9/2019 có chữ ký của ông Huỳnh Văn A cụ thể như sau:

Phiếu giao hàng ngày 20/9/2018 tên hàng là thuốc bảo vệ thực vật Acimec

5.0EC số lượng 7 thùng 168 chai đơn giá 85.000đ x 168 chai = 14.280.000đ;

Isoxanil 50ec số lượng 01thùng 24 chai đơn giá là 108.000đ x 24 chai = 2.592.000đ; Tổng cộng 14.280.000đ + 2.592.000đ = 16.872.000đ.

Phiếu giao hàng ngày 30/9/2018 tên hàng là thuốc bảo vệ thực vật Acimec 5.0EC số lượng 10 thùng 240 chai đơn giá 85.000đ x 168 chai = 20.400.000đ;

Ectervin 50sc MCB số lượng 01thùng 20 chai đơn giá là 55.000đ x 20 chai = 1.100.000đ; Tổng cộng 20.400.000đ + 1.100.000đ = 21.500.000đ.

Tổng 02 phiếu giao hàng mà ông Huỳnh Văn A nhận của Công ty tổng số tiền là 38.372.000đ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng phía Công ty đã cung cấp cho ông Huỳnh Văn A đúng như thỏa thuận mà hai bên giao kết phía ông A đã nhận đủ hàng và ông A có trách nhiệm chuyển khoản cho Công ty sau khi nhận đủ đơn hàng. Nhưng sau khi nhận được hàng thì ông A không thực hiện theo thỏa thuận không thanh toán tiền cho Công ty. Công ty có đến nhắc nhở nhiều lần sau nhiều lần sau đó ông A có chuyển khoản cho Công ty số tiền 10.000.000đ và còn nợ lại Công ty số tiền 28.372.000đ (*Hai mươi tám triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn đồng*) từ đó đến nay ông A không thanh toán, nhân viên Công ty có đến nhà làm việc nhưng ông A cố tình tránh né gây khó khăn cho nhân viên Công ty. Việc ông A không trả tiền cho Công ty là vi phạm nghĩa vụ trả tiền được quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự 2015. Tại phiên Tòa đại diện theo ủy quyền của Công ty yêu cầu ông Huỳnh Văn A trả số tiền là 28.372.000đ (*Hai mươi tám triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn đồng*) yêu cầu trả một lần và không yêu cầu tính lãi là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với bị đơn ông Huỳnh Văn A sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo phiên họp việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông A không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có văn bản trả lời cho Tòa án, không đưa ra chứng cứ và cũng không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan và không có ý kiến trình bày. Nên căn cứ theo khoản 2, khoản 4, Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Từ những cơ sở trên xét thấy, yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M yêu ông Huỳnh Văn A trả số tiền 28.372.000đ (*Hai mươi tám triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn đồng*) là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Giá trị tài sản tranh chấp là: 28.372.000đ (*Hai mươi tám triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn đồng*).

Án phí tính như sau: 28.372.000đ (*Hai mươi tám triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn đồng*) x 5% = 1.418.600đ (*Một triệu bốn trăm mười tám nghìn sáu trăm đồng*).

- Yêu cầu của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M được chấp nhận nên Công ty không phải chịu tiền án phí. Trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M số tiền tạm ứng án phí 711.000đ (*Bảy trăm mười một nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0003428 ngày 24/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Buộc ông Huỳnh Văn A phải nộp 1.418.600đ (*Một triệu bốn trăm mười tám nghìn sáu trăm đồng*).

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, 4 Điều 91, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 117; 119 Điều 430 và Điều 440 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M.

2. Buộc ông Huỳnh Văn A trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M số tiền 28.372.000đ (*Hai mươi tám triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3. Về Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Yêu cầu của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M được chấp nhận nên Công ty không phải chịu tiền án phí. Trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M số tiền tạm ứng án phí 711.000đ (*Bảy trăm mười một nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0003428 ngày 24/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Buộc ông Huỳnh Văn A phải nộp 1.418.600đ (*Một triệu bốn trăm mười tám nghìn sáu trăm đồng*).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Huỳnh Văn A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Vũ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ - THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ - THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Vũ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ - THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA